

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH: QUẢN LÝ VĂN HÓA**  
**MÃ SỐ: 7229342**

**PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên ngành đào tạo:
  - + Tiếng Việt: Quản lý văn hóa
  - + Tiếng Anh: Cultural management
- Mã số ngành đào tạo: **7229342**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
  - + Tiếng Việt: Đại học Quản lý văn hóa
  - + Tiếng Anh: Diploma of Cultural Management
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

**2. Mục tiêu đào tạo**

**2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa trình độ đại học nhằm đào tạo cử nhân Quản lý văn hóa có phẩm chất và năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội nói chung và của ngành văn hóa nói riêng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và hội nhập quốc tế.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Người học lĩnh hội kiến thức về chuyên môn và nghiệp vụ và kiến thức về các nghiệp vụ hỗ trợ như: Khối kiến thức chung; Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành; Khối kiến thức cơ sở ngành; Khối kiến thức chuyên ngành; Kiến thức nghiệp vụ sư phạm; Kiến thức tốt nghiệp...

+ Nắm bắt được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, kiến thức quốc phòng - an ninh, hiểu biết về pháp luật Việt Nam;

+ Có được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và ngoại ngữ;

- + Có kiến thức và khả năng tự rèn luyện về thể chất. Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật về tự nhiên và xã hội;
- + Có kiến thức nền tảng cơ bản trên lĩnh vực quản lý văn hóa như: lịch sử - văn hóa, khoa học quản lý, đường lối, chính sách pháp luật về văn hóa. Nắm được tổng quan về quản lý văn hóa;
- + Có kiến thức chuyên sâu về quản lý thiết chế, quản lý các dịch vụ văn hóa nghệ thuật, quản lý tổ chức sự kiện và ứng dụng các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

### **3. Thông tin tuyển sinh**

#### **- Đối tượng tuyển sinh:**

+ Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### **- Hình thức tuyển sinh**

+ Thí sinh chọn 01 trong 04 tổ hợp môn thi tuyển/xét tuyển sau:

(1) Ngữ văn (xét tuyển); Lịch sử (xét tuyển); Năng khiếu nghệ thuật (thi tuyển 01 trong các nội dung: Đàn/hát/múa/ tiểu phẩm kịch/ hùng biện...).

(2) Ngữ văn (xét tuyển); Xét điểm ngành Sư phạm Âm nhạc/ Thanh nhạc/ Piano.

(3) Ngữ văn (xét tuyển); Hình họa (thi tuyển Vẽ tượng chân dung - 240 phút); Vẽ màu (240 phút).

(4) Xét tuyển: Ngữ văn; Lịch sử; Địa lí.

#### **- Dự kiến quy mô tuyển sinh:**

Theo chỉ tiêu hàng năm của Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW (*dự kiến khoảng 120 sinh viên/năm*).

### **4. Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: năm 2019**

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức**

#### **1.1. Khối kiến thức chung:**

Có sự hiểu biết và vận dụng được kiến thức các môn học: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giải quyết các vấn đề của cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.

#### **1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành:**

Vận dụng kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của khoa học quản lý để áp dụng trong lĩnh vực quản lý văn hóa.

#### **1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành:**

Hiểu biết cơ bản trong lĩnh vực quản lý văn hóa: kiến thức về đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng, lý luận văn hóa, các phạm trù thuộc lĩnh vực quản lý văn hóa. Vận dụng kiến thức, kỹ năng tổ chức/dàn dựng các chương trình nghệ thuật. Hình thành hiểu biết về nhân sinh quan, lý tưởng nghề nghiệp thông qua các hoạt động thực hành và tự định hướng trong việc điều chỉnh bản thân theo hướng tích cực.

#### **1.4. Khối kiến thức chuyên ngành:**

Trang bị kiến thức phương pháp luận trong nghiên cứu quản lý văn hóa. Kiến thức chuyên sâu để nghiên cứu, phân tích, chọn lọc trong các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý, đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa của nhân dân. Trang bị cho người học những kiến thức căn bản thuộc lĩnh vực quản lý văn hóa, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa, tổ chức sự kiện và marketing văn hóa nghệ thuật.

#### **1.5. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp:**

Vận dụng lý luận, phương pháp nghiên cứu về văn hóa vào thực tế tại các cơ sở thực tập, gắn lý thuyết với thực hành nghề nghiệp. Thực hiện khoá luận tốt nghiệp; cách lập kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành tốt khoá luận.

## **2. Về kỹ năng**

Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản lý văn hóa đào tạo người học hình thành các kỹ năng sau:

### **2.1. Kỹ năng nghề nghiệp**

- KN1: Kỹ năng tổ chức, xây dựng hoạt động văn hóa, tổ chức các qui trình thiết kế kịch bản văn hóa phù hợp trong các điều kiện hoàn cảnh khác nhau, vận dụng các phương tiện, kỹ thuật thể hiện nhằm phù hợp với từng hoàn cảnh văn hóa xã hội.
- KN2: Biết thể hiện và ứng dụng năng lực chuyên môn qua việc vận dụng kiến thức Tâm lý học, dân tộc học học, văn hóa vùng, văn hóa dân gian... để nghiên cứu cách tiếp cận vào đời sống văn hóa trong những môi trường, hoàn cảnh khác nhau.
- KN3: Kỹ năng đưa ra những giải pháp có ích đối với các hoạt động nghiệp vụ văn hóa; định hướng, khả năng ứng dụng những kiến thức đã thuộc ngành Quản lý văn hóa cho nghề nghiệp bản thân trong tương lai như thực hiện các dự án văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, tổ chức sự kiện
- KN4: Thể hiện được năng lực tự chủ và ý thức tự chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo ứng dụng trong nghề nghiệp.
- KN5: Thể hiện khả năng tự học để nâng cao trình độ về những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến ngành văn hóa, quản lý văn hóa.
- KN6: Thực hiện được kỹ năng nghiên cứu kiến thức văn hóa; phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực văn hóa có liên quan đến kinh tế, xã hội, chính trị,

## **2.2. Kỹ năng mềm**

- KN1: Sử dụng cơ bản ngoại ngữ tiếng Anh phục vụ cho ngành văn hóa, quản lý văn hóa, đọc hiểu nội dung về văn hóa trên truyền thông trong môi trường mạng hóa sử dụng các dịch vụ Internet và mạng lưới xã hội.
- KN2: Sử dụng được các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng Microsoft Office; chính xác trong việc sử dụng Internet để khai thác tài liệu, thông tin.
- KN3: Phát triển kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm biết sắp xếp và quản lý tốt thời gian, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp;
- KN4: Phát huy khả năng lãnh đạo và quản lý để nhóm làm việc hiệu quả. khả năng giao tiếp tốt, trình bày quan điểm và thuyết phục người khác; khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm;
- KN5: Khả năng tự học, tự rèn luyện, tự đánh giá việc ứng dụng những kiến thức đã học vào công việc thực tế hoặc tham gia các bậc học cao hơn.
- KN6: Sắp xếp và quản lý tốt thời gian, thể hiện năng lực cá nhân; thích ứng với sự phức tạp của thực tế; tự đánh giá kết quả công việc, hoàn thành công việc đúng hạn, đặt mục tiêu, tự phát triển bản thân, tự trau dồi và phát triển nghề nghiệp.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- TC1: Có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, tự học tập.
- TC2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.
- TC3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- TC4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## **4. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí:

- Trong doanh nghiệp: Tổ chức sự kiện, truyền thông, lập dự án, trung tâm triển lãm, đề án về văn hóa xã hội, hội chợ...
- Trong các cơ quan nhà nước: Công tác tại các cơ quan thông tấn, Đài truyền hình, Đài tiếng nói, Trung tâm văn hóa tỉnh, thành phố, các sở văn hóa thể thao và du lịch, khu di tích văn hóa....

- Nghiên cứu và giảng dạy tại các tổ chức, cơ quan quản lý, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực văn hóa học, quản lý văn hóa...

### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học tập, bồi dưỡng kiến thức để tiếp tục ở bậc cao hơn theo quy định của Bộ.

### **6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình ngành Quản lý văn hóa của Đại học Đồng Tháp.
- Chương trình ngành Quản lý văn hóa trường Đại học Thủ đô
- Chương trình ngành Quản lý văn hóa trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội
- [Chương trình quản lý văn hóa của Đại học văn hóa thể thao và du lịch Thanh Hóa](https://www.dthu.edu.vn/view.aspx?id=565&p=80)  
<https://www.dthu.edu.vn/view.aspx?id=565&p=80> (ĐH Đồng Tháp)
- [http://www.dvtdt.edu.vn/userfiles/admin/file/Ch%C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%A0nh%20%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o/Quan\\_ly\\_van\\_hoa.PDF](http://www.dvtdt.edu.vn/userfiles/admin/file/Ch%C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%A0nh%20%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o/Quan_ly_van_hoa.PDF)